

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
VIỆN VĂN HỌC

\*

STEPHEN OWEN, DAVID DAMROSCH, KAREN THORNER

Lý thuyết  
và ứng dụng  
lý thuyết trong  
nghiên cứu  
văn học

(TẬP BÀI GIẢNG VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO)



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

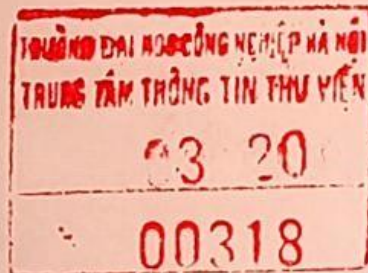
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
VIỆN VĂN HỌC

STEPHEN OWEN, DAVID DAMROSCH, KAREN THORNBUR

# LÝ THUYẾT VÀ ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT TRONG NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

*(Tập bài giảng  
và tài liệu tham khảo)*

Tổ chức bản thảo và biên tập:  
**Trần Hải Yến**



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI  
HÀ NỘI - 2016

VIETNAM ACADEMY OF SOCIAL SCIENCES  
INSTITUTE OF LITERATURE

STEPHEN OWEN, DAVID DAMROSCH, KAREN THORNER

MỤC LỤC

LITERARY THEORIES  
AND THEIR APPLICATION

*(Lectures and Readings)*

1. Thời tiền hiện đại trong nền văn học thế giới	Stephen Owen	13
2. Những khuôn mặt trong đám đông	Stephen Owen	41
3. Lý thuyết văn học: Từ chủ nghĩa đến hậu cấu trúc	Editor: <b>Trần Hải Yến</b>	62
4. Thực hành và lý thuyết dịch	David Damrosch	81
5. Các lý thuyết về văn học thế giới	David Damrosch	100
6. Lý thuyết chất lượng	Karen L. Thornber	119
7. Tình liên văn bản hay Cộng đồng di dân	Karen L. Thornber	144

SOCIAL SCIENCES PUBLISHING HOUSE  
HA NOI - 2016

**MỤC LỤC**

	Trang
<i>Lời nói đầu</i>	13
<b>BÀI GIẢNG</b>	
	15
1. Thời tiền hiện đại trong nền văn học thế giới	
<i>Stephen Owen</i>	17
2. Những khuôn mặt trong đám đông	
<i>Stephen Owen</i>	41
3. Lý thuyết văn học: Từ chủ nghĩa cấu trúc đến hậu cấu trúc	
<i>David Damrosch</i>	62
4. Thực hành và lý thuyết dịch	
<i>David Damrosch</i>	81
5. Các lý thuyết về văn học thế giới	
<i>David Damrosch</i>	100
6. Lý thuyết chấn thương	
<i>Karen L. Thornber</i>	119
7. Tính liên văn bản hay Cộng đồng di dân	
<i>Karen L. Thornber</i>	144

TÀI LIỆU THAM KHẢO

		169
1. Những huyền thoại		
	<i>Roland Barthes</i>	171
2. Hoạt động cấu trúc luận		
	<i>Roland Barthes</i>	199
3. Cấu trúc, ký hiệu và sự chơi trong diễn ngôn của khoa học nhân văn		
	<i>Jacques Derrida</i>	208
4. Nietzsche, Phá hệ, Lịch sử		
	<i>Michel Foucault</i>	217
5. Kháng cự lý thuyết		
	<i>Paul de Man</i>	245
6. Viết		
	<i>Barbara Johnson</i>	274
7. Nhiệm vụ của dịch giả		
	<i>Walter Benjamin</i>	293
8. Các dịch giả của <i>Nghìn lẻ một đêm</i>		
	<i>Jorge Luis Borges</i>	310
9. Vị trí của văn học dịch trong đa hệ thống văn chương		
	<i>Itamar Even-Zohar</i>	337
10. Lý thuyết đa hệ thống		
	<i>Itamar Even-Zohar</i>	346
11. Dịch, Cộng đồng, Không tương		
	<i>Lawrence Venuti</i>	362
12. Những bộ khung cho văn chương thế giới		
	<i>David Damrosch</i>	394

13. Văn chương, Quốc gia và Chính trị		
	<i>Pascale Casanova</i>	426
14. Tiến hóa, các hệ thống thế giới, <i>Weltliteratur</i>		
	<i>Franco Moretti</i>	442
15. Văn học thế giới và văn học Đông Á		
	<i>Red Chan</i>	455
16. Văn học thế giới và khu vực Đông Nam Á Hồi giáo		
	<i>Ronit Ricci</i>	475
17. Văn chương và môi trường		
	<i>Lawrence Buell, Ursula K. Heise, Karen Thornber</i>	492
18. Những kinh nghiệm không được khẳng định: Chấn thương và những khả năng của lịch sử		
	<i>Cathy Caruth</i>	545
19. Phỏng vấn Geoffrey Hartman về chấn thương		
	<i>Qiong Xie</i>	564
20. Toàn cầu hóa từ gốc và trí tưởng tượng của nghiên cứu		
	<i>Arjun Appadurai</i>	591

## CONTENTS

	Page
<i>Preface</i>	13
<b>LECTURES</b>	
1. The Premodern in World Literature	15
<i>Stephen Owen</i>	17
2. Faces in the Crowd	41
<i>Stephen Owen</i>	41
3. Theories of World Literature	62
<i>David Damrosch</i>	62
4. Literary Theory: From Structuralism to Poststructuralism	81
<i>David Damrosch</i>	81
5. Practice and Theory of Translation	100
<i>David Damrosch</i>	100
6. Trauma Theory	119
<i>Karen Thornber</i>	119
7. Intertextuality or Diaspora	144
<i>Karen Thornber</i>	144

READINGS 169

1. Mythologies		
	<i>Roland Barthes</i>	171
2. The Structuralist Activity		
	<i>Roland Barthes</i>	199
3. Structure, Sign, and Play in the Discourse of the Human Sciences		
	<i>Jacques Derrida</i>	208
4. Nietzsche, Genealogy, History		
	<i>Michel Foucault</i>	217
5. The Resistance to Theory		
	<i>Paul de Man</i>	245
6. Writing		
	<i>Barbara Johnson</i>	274
7. The Task of the Translator		
	<i>Walter Benjamin</i>	293
8. The Translators of <i>The Thousand and One Nights</i>		
	<i>Jorge Luis Borges</i>	310
9. The Position of Translated Literature within the Literary Polysystem		
	<i>Itamar Even-Zohar</i>	337
10. Polysystem Theory		
	<i>Itamar Even-Zohar</i>	346
11. Translation, Community, Utopia		
	<i>Lawrence Venuti</i>	362



12. Frames for World Literature  
*David Damrosch* 394
13. Literature, Nation, and Politics  
*Pascale Casanova* 426
14. Evolution, World-Systems, *Weltliteratur*  
*Franco Moretti* 442
15. World Literature and East Asian Literature  
*Red Chan* 455
16. World Literature and Muslim Southeast Asia  
*Ronit Ricci* 475
17. Literature and Environment  
*Lawrence Buell, Ursula K. Heise, Karen Thornber* 492
18. Unclaimed Experience: Trauma, Narrative,  
and History  
*Cathy Caruth* 545
19. Interview with Geoffrey Hartman on Trauma  
*Qiong Xie* 564
20. Grassroots Globalization  
and the Research Imagination  
*Arjun Appadurai* 591

## LỜI NÓI ĐẦU

Nhằm tạo cơ hội tiếp cận các phương pháp nghiên cứu khoa học hiện đại và thành tựu nghiên cứu văn học trên thế giới, và nâng cao khả năng làm việc cho các nhà nghiên cứu văn học tại Việt Nam - bộ phận gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm cơ hội tiếp xúc, trao đổi với học giới quốc tế - vào tháng Ba năm 2011, Viện Văn học và Viện Harvard-Yenching (Hoa Kỳ) đã đồng phối hợp tổ chức Hội thảo quốc tế *Tiếp cận văn học châu Á từ lý thuyết phương Tây hiện đại: vận dụng, tương thích, thách thức và cơ hội* và đợt thuyết trình về *Lý thuyết và ứng dụng lý thuyết trong nghiên cứu văn học*.

Tham gia thuyết trình là ba Giáo sư của Đại học Harvard: GS Stephen Owen (Chuyên gia về văn học Trung Quốc), GS. David Damrosch (Chuyên gia Văn học So sánh và Văn học Thế giới), và PGS. Karen Thornber (Chuyên gia Văn học So sánh, Văn học và Văn hóa vùng Đông Á).

Trong 4 ngày, từ 16 đến 19 tháng Ba năm 2011, 8 bài giảng và các tư liệu đọc kèm theo bài giảng đã góp phần trang bị thêm cho cử tọa về lý thuyết, gợi ý những cách tiếp cận các lý thuyết, và đặc biệt là nên ứng xử ra sao khi du nhập hệ thống lý thuyết phương Tây vào thực tế văn học Việt Nam. Đợt thuyết trình này là chương trình đào tạo thu nhỏ của một trường Đại học hàng đầu thế giới cho các nhà nghiên cứu văn học tại Việt Nam, và là thử nghiệm đầu tiên của Viện Harvard-Yenching và Đại học Harvard trong việc đưa các Chương trình đào tạo về Khoa học xã hội và Nhân văn đến Việt Nam.

Nhận thức được ý nghĩa đặc biệt và tầm quan trọng của hoạt động học thuật này, Viện Văn học đã tổ chức biên soạn, chỉnh lý 7 bài giảng của đợt thuyết trình (người biên tập sách đã lược bớt 1 bài giảng để tránh trùng lặp) và những tư liệu đọc kèm theo thành đầu sách tham khảo này. Cùng với ấn phẩm *Tiếp cận văn học châu Á từ lý thuyết phương Tây hiện đại* biên soạn từ các tham luận của cuộc Hội thảo tổ chức ngay trước đợt thuyết trình, hy vọng đây sẽ là một tư liệu tham khảo hữu ích cho các nhà nghiên cứu văn học tại Việt Nam, đặc biệt là các nghiên cứu sinh và các nhà nghiên cứu trẻ.

**Viện trưởng Viện Văn học**

**PGS. TS. NGUYỄN ĐĂNG ĐIỆP**

THỜI TIỀN HIỆN ĐẠI  
TRONG NỀN VĂN HỌC THẾ GIỚI

Stephen Owen

**BÀI GIẢNG**

Khi suy nghĩ về văn học thế giới, nhiệm vụ đầu tiên là phải đưa các tác phẩm ra khỏi những tư duy về "văn học dân tộc" từng phát triển vào thế kỷ XIX, và ở châu Á là trong thế kỷ XX. Hầu hết các nền văn học có văn học bằng ngôn ngữ cổ điển và thông tục. Trong khi nhiều nền văn học trong số này định hình trong các chính thể độc lập một cách lỏng lẻo hơn thì quá trình sáng tác bằng ngôn ngữ thông tục trở thành "văn học dân tộc" lại thường xuyên.

Mối quan hệ giữa việc viết bằng ngôn ngữ cổ điển với việc bằng ngôn ngữ thông tục là cách thức thỏa hiệp của một nền văn học với hai bên: thực văn học và bằng ngôn ngữ cổ điển tham gia vào nền văn hoá cổ điển một qua các chính thể và các nhà văn dân tộc (ở châu Âu gọi là "văn công hoá văn chương"), và học trong một viết cho một hạng quân thần và những công đồng bằng được loại cổ ngữ. Bởi vậy, một nền văn học như của Việt Nam có thể được hiểu trong bối cảnh của những nền văn học của Đông Á, Nam Á và châu Âu.

Chúng ta không nên vì những năng động mà không phải là những di vật. Trước hết, chỉ trong trường hợp của Đông Á, ở nơi là hậu thân của các đế chế cổ đại. Thứ đến, hầu hết được biết đến để đi đến sự sáng tạo trong các nền văn học hiện đại của khu vực châu Á và các hệ văn học phương Tây. Các tác phẩm và tác giả. Sự phân chia học thuật hiện đại của các nền văn học cổ điển và hiện đại một cách quá quyết. Tuy nhiên, hai nền văn học của Việt Nam là một ví dụ điển hình về những trường hợp nền văn học cổ điển và hiện đại. Trong trường hợp này, ngôn ngữ Trung Hoa là một phần của văn học cổ điển và hiện đại. Văn học cổ điển và hiện đại ở phương Đông là một ví dụ điển hình về những trường hợp nền văn học cổ điển và hiện đại.

1982, 1970

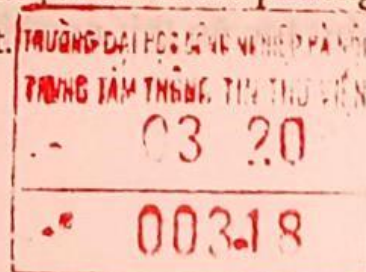
## THỜI TIỀN HIỆN ĐẠI TRONG NỀN VĂN HỌC THẾ GIỚI

*Stephen Owen*

Khi suy ngẫm về văn học tiền hiện đại trong bối cảnh toàn cầu, nhiệm vụ đầu tiên là phải đưa các tác phẩm ra khỏi những tự sự về "văn học dân tộc" từng phát triển vào thế kỷ XIX, và ở châu Á là trong thế kỷ XX. Hầu hết các nền văn hoá có văn học bằng ngôn ngữ cổ điển và thông tục. Trong khi nhiều nền văn học trong số này định hình trong các chính thể độc lập một cách đáng tự hào, thì quá trình sáng tác bằng ngôn ngữ thông tục trở thành "văn học dân tộc" lại lâu dài và phức tạp.

Mối quan hệ giữa việc viết bằng ngôn ngữ cổ điển với viết bằng ngôn ngữ thông tục là cách thức thỏa hiệp của một nền văn học với hai hiện thực: văn học viết bằng ngôn ngữ cổ điển tham gia vào nền văn hoá cổ đã vượt qua các chính thể và các ranh giới dân tộc (ở châu Âu gọi là "nền cộng hoà văn chương"); văn học thông tục viết cho một hạng quần thần và những cộng đồng không được học cổ ngữ. Bởi vậy, một nền văn học như của Việt Nam có thể được hiểu trong bối cảnh của những nền văn học của Đông Á, Nam Á và châu Âu.

Chúng ta không nên vì những tương đồng mà không nhìn thấy những dị biệt. Trước hết, chỉ trong trường hợp của Đông Á, cổ ngữ là hiện hình sự đe dọa về chính trị. Thứ đến, Hán tự được biến đổi để đáp ứng những nhu cầu của các nền văn học bản địa khó hơn nhiều so với các hệ mẫu tự Balamôn, Hy Lạp, Arập và Latin. Sự giản thể hoá hoàn toàn các mẫu tự trong chữ *kana* của Nhật là một cách giải quyết. Tuy nhiên, loại mẫu tự như chữ Nôm phải được hiểu trong bối cảnh của những trường hợp biến đổi Hán tự cả trong tiếng Việt lẫn trong các ngôn ngữ Trung Hoa, bao gồm cả việc tạo nên những mẫu tự mới đối với các ngôn ngữ ở phương Nam (mà nay được xem là các phương ngữ), đối với tiếng Quan thoại, và đối với tiếng Tangut.



Chủ đề của những thảo luận này là sự thích đáng trong việc nghiên cứu văn học phương Tây để hiểu về văn học Đông Á. Không có vấn đề gì khi vận dụng lý luận văn học phương Tây để nghiên cứu văn học hiện đại và đương đại Đông Á, bởi Đông Á hiện đại và đương đại hoàn toàn tham gia vào một diễn ngôn quốc tế về hiện đại và hậu hiện đại, một diễn ngôn mà trong những lĩnh vực đang rất phát triển như nghiên cứu Hậu thuộc địa, đã suy nghĩ rất gay gắt về quá khứ lấy châu Âu làm trung tâm của nó.

Lĩnh vực quan tâm của tôi là nghiên cứu văn học tiền hiện đại, đặc biệt là văn học Trung Quốc, nhưng mở rộng ra phạm vi các nền văn hóa khu vực thời tiền hiện đại, trong đó có châu Âu, và Đông Á. Sẽ hữu hiệu nếu quan niệm về "các khu vực" theo cách này, rằng văn học châu Âu, dù nó đứng lù lù, vẫn chỉ là một trong số nhiều khu vực, và Đông Á cũng chỉ là một khu vực. Riêng trong trường hợp văn học tiền hiện đại, chúng ta thường quá tập trung vào một truyền thống văn học hoặc vào những khác biệt nội tại của văn hoá khu vực mà bỏ qua sự mạch lạc và những dị biệt sâu sắc hơn của nó với những nền văn hóa khu vực khác.

Thực tiễn nghiên cứu văn học tiền hiện đại hiện nay trong truyền thống châu Âu là gắn bó sâu sắc với tự sự về hiện đại của châu Âu - một văn bản, một tác phẩm tiền hiện đại có đóng góp hay khác biệt như thế nào so với thời hiện đại. Mặc dù hiếm khi bộc lộ rõ ràng, nhưng hiện đại vẫn là một mốc trong một phá hệ ẩn. Văn học cổ đại Hy Lạp và La Mã từng được coi là những chân lý phi thời gian. Ngày nay, rất ít người nghiên cứu những "chân lý phi thời gian" đó; thay vào đó, những công trình công phu nhất hoặc tập trung vào những vấn đề đem lại hệ quả về sau, hoặc những vấn đề gắn với bối cảnh lịch sử cụ thể mà về sau bị bỏ qua hay hiểu sai; nghĩa là, văn học cổ đại châu Âu hoặc là khởi đầu những vấn đề mà chúng ta tiếp tục quan tâm cho đến ngày nay (chẳng hạn như pháp luật, dân chủ, ngôn từ trung tâm luận), hoặc có chứa đựng những yếu tố cổ lỗ đã bị đè nén khi thời cổ đại kết nối vào lịch sử văn hóa những thời đại sau (chẳng hạn như tục ăn thịt người). Những nghiên cứu thời trung đại

thường tập trung xem thế giới trung đại khác với những thời đại tiếp theo sau như thế nào. Thời Phục hưng và Baroque giờ đây thường được xem như "sơ kỳ hiện đại", một thuật ngữ hoàn toàn rõ ràng cho thấy việc sử dụng hiện đại như một mốc thời gian. Trong tất cả các trường hợp trên, cách này hay cách khác, hiện đại châu Âu và tự sự về hiện đại châu Âu được vận dụng như một điểm quy chiếu để khu biệt những vấn đề văn học và trí thức. Không có gì là sai cả: lịch sử văn hóa và trí tuệ châu Âu tiền hiện đại là một bối cảnh của hiện đại châu Âu, đồng thời hiện đại châu Âu có giá trị như một quan điểm từ đó có thể hiểu quá khứ.

Tuy nhiên, khi một nền văn học tiền hiện đại không phải thuộc châu Âu và cộng đồng di dân của nó (như châu Mỹ), nghĩa là ở những nơi mà hiện đại châu Âu được chấp nhận hay bị áp đặt từ bên ngoài, thì những mối quan tâm như thế về thời tiền hiện đại châu Âu không chuyển giao một cách tự nhiên. Những vấn đề đích thực ở những nghiên cứu văn bản văn học Đông Á, Nam Á và Hồi giáo tiền hiện đại có rất ít sự cộng hưởng với những nghiên cứu văn học tiền hiện đại châu Âu. Ngược lại, khi ai đó cố tìm những vấn đề mang tính chuẩn mực của nghiên cứu văn học tiền hiện đại châu Âu trong những văn bản tiền hiện đại của những nền văn hoá khác này thì kết quả dường như thường khiến cưỡng và không thoả mãn.

Những nền văn học tiền hiện đại của các nền văn minh lớn Á - Âu khác không có liên quan gì với hiện đại châu Âu, dù rằng chúng có lịch sử lâu đời của mình. Vậy vấn đề là: quan niệm như thế nào về văn học thế giới để có thể cho chúng một vị trí để đánh giá cho công bằng? thì trừ phi chúng ta có thể thay đổi phạm vi của cái đang được quan tâm về trí tuệ, chúng ta sẽ không làm "văn học thế giới", mà đúng hơn là tiếp tục lịch sử văn học châu Âu và sự bành trướng của nó ra toàn thế giới.

Câu trả lời cho vấn đề này sẽ phải mang tính chất so sánh, bởi nó vượt ra ngoài một nền văn học dân tộc, và sẽ rơi vào phạm trù mà chúng ta gọi là "văn học so sánh" - mặc dù khái niệm văn học